TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2025
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 748/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Trần Thuý H, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: 33 N, Phường K, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Võ Kim N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, N, Đà Lạt, Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Trần Thuý H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Kim N đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TN, Đà Lạt ngày 13/6/2023. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn anh chị sống tại TN, Đà Lạt. Tuy nhiên trong thời gian sống chung không được bao lâu thì sự khác biệt giữa hai người ngày càng lớn nên thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Mặc dù anh chị cũng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân dần rơi vào trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, nên có nguyện vọng được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị H xác nhận chị và anh Nkhông có con chung;

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận chị và anh Nkhông có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác nhận chị và anh Nkhông có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn Võ Kim N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Kim N và chị Hoàng Trần Thuý H đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TN, Đà Lạt ngày 13/6/2023. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn anh chị sống tại TN, Đà Lạt. Tuy nhiên trong thời gian sống chung không được bao lâu thì sự khác biệt giữa hai vợ chồng ngày càng lớn nên thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Mặc dù anh chị cũng cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân dần rơi vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị H.

- Về con chung: Anh xác nhận anh chị không có con chung;

- Về tài sản chung: Anh xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nvắng mặt nên việc hòa giải không được.

Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N. Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh N vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt anh N giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai tại Toà án.

Do vụ án không thu thập chứng cứ theo quy định nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Hoàng Trần Thuý H và bị đơn anh Võ Kim N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn anh N đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt và ngày 20/12/2024 anh N đã gửi đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh N thừa nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 13/6/2023. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị cũng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Quá trình chị H xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Tuy nhiên, tại phiên họp hoà giải và tiếp cận, công khai chứng cứ anh N vắng mặt. Đồng thời, tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20/12/2024 anh N giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị H và anh N đều thừa nhận không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh N đều xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh N xác nhận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn chị Hoàng Trần Thuý H đối với bị đơn anh Võ Kim N.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Trần Thuý H và anh Võ Kim N được ly hôn.

2/Về án phí: Chị Hoàng Trần Thuý H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001380 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND xã Tà Nung, Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phương Chi